

KẾ HOẠCH

**Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp
viên chức tỉnh Quảng Nam năm 2023**

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 05/3/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định về quản lý viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập và người làm việc trong các tổ chức Hội thuộc UBND tỉnh Quảng Nam; Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập và người làm việc trong các tổ chức hội thuộc UBND tỉnh Quảng Nam ban hành kèm theo Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 05/3/2021 của UBND tỉnh.

Thực hiện Đề án số 3385/ĐA-UBND ngày 01/6/2023 của UBND tỉnh tổ chức thi nâng ngạch công chức, thi và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tỉnh Quảng Nam năm 2023, Công văn số 3799/UBND-NCKS ngày 15/6/2023 của UBND tỉnh về việc bổ sung chỉ tiêu và danh sách xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2023;

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tỉnh Quảng Nam năm 2023, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Chuẩn hoá tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức theo chức danh, đề án vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức, góp phần thực hiện hiệu quả mục tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại đội ngũ theo yêu cầu vị trí việc làm, bố trí viên chức đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện đảm nhận vị trí công việc, tạo điều kiện

cho việc bố trí, sử dụng hiệu quả, phát huy năng lực đội ngũ trong thời gian tới; đồng thời khuyến khích và tạo động lực nâng cao năng lực làm việc của đội ngũ viên chức.

2. Yêu cầu

Việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức phải đảm bảo tính công khai, minh bạch, khách quan, công bằng và đúng trình tự và thủ tục theo quy định của pháp luật. Viên chức tham dự kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn chức danh dự xét theo quy định và được cơ quan, đơn vị có văn bản đề nghị cử dự thi.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ CHỈ TIÊU DỰ XÉT

1. Đối tượng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2023 lên Chuyên viên hoặc tương đương: Viên chức đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức thuộc UBND tỉnh, các Hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở và tương đương, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố.

(Danh sách cụ thể theo Đề án số 3385/ĐA-UBND ngày 01/6/2023 và Công văn số 3799/UBND-NCKS ngày 15/6/2023 của UBND tỉnh)

2. Chỉ tiêu dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp năm 2023

- a) Thăng hạng lên Thư viện viên hạng III: 01 người.
- b) Thăng hạng lên Lưu trữ viên hạng III: 41 người.
- c) Thăng hạng lên Kỹ sư hạng III: 02 người.
- d) Thăng hạng lên Bác sĩ hạng III: 06 người.
- đ) Thăng hạng lên Y tế công cộng hạng III: 15 người.
- e) Thăng hạng lên Điều dưỡng hạng III: 149 người.
- g) Thăng hạng lên Hộ sinh hạng III: 56 người.
- h) Thăng hạng lên Kỹ thuật y hạng III: 22 người.
- i) Thăng hạng lên Dược sĩ hạng III: 05 người.
- k) Thăng hạng lên Dân số viên hạng III: 25 người.
- l) Thăng hạng lên Huấn luyện viên hạng III: 01 người.

(Chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo Đề án số 3385/ĐA-UBND ngày 01/6/2023 và Công văn số 3799/UBND-NCKS ngày 15/6/2023 của UBND tỉnh).

III. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN VÀ HỒ SƠ DỰ XÉT

1. Điều kiện, tiêu chuẩn chung

Viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 32, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, cụ thể như sau:

a) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

b) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp.

c) Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

Trường hợp viên chức thuộc trường hợp quy định tại khoản 6 và khoản 7 Điều 39 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn ngoại ngữ, tin học của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng;

d) Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng (trừ trường hợp xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp mà chức danh nghề nghiệp đó không có hạng dưới liền kề theo quy định của ngành y tế).

Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định của Luật bảo hiểm xã hội, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề so với hạng chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng (trừ trường hợp xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp mà chức danh nghề nghiệp đó không có hạng dưới liền kề theo quy định của ngành y tế).

2. Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể của từng hạng chức danh nghề nghiệp

2.1. Thăng hạng lên Lưu trữ viên (hạng III) - Mã số: V.01.02.02

a) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

Tốt nghiệp đại học trở lên ngành lưu trữ. Trường hợp tốt nghiệp đại học trở lên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ lưu trữ do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp ngành lưu trữ.

b) Yêu cầu về thời gian công tác đối với viên chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp Lưu trữ viên:

Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Lưu trữ viên trung cấp và tương đương từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian giữ ngạch công chức hoặc chức danh nghề nghiệp viên chức tương đương với chức danh nghề nghiệp Lưu trữ viên trung cấp thì thời gian hiện giữ chức danh nghề nghiệp Lưu trữ viên trung cấp tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

2.2. Thăng hạng lên Kỹ sư (hạng III) - Mã số: V.05.02.07

a) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Có trình độ đại học trở lên thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.
- Có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh công nghệ hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Kỹ sư hạng III được cấp trước ngày 30/6/2022.

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

b) Yêu cầu về thời gian công tác đối với viên chức dự xét thăng hạng lên Kỹ sư (hạng III): Viên chức thăng hạng từ Kỹ thuật viên (hạng IV) lên Kỹ sư (hạng III) phải có thời gian giữ chức danh Kỹ thuật viên (hạng IV) hoặc tương đương tối thiểu đủ 03 năm. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh Kỹ thuật viên (hạng IV) tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

2.3. Thăng hạng lên Bác sĩ (hạng III) - Mã số: V.08.01.03

a) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Tốt nghiệp bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học dự phòng); bác sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh bác sĩ) hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sĩ hạng III.

b) Yêu cầu về thời gian công tác đối với viên chức dự xét thăng hạng lên Bác sĩ (hạng III): có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Y tế hạng IV và tương đương từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc).

2.4. Thăng hạng lên Y tế công cộng hạng III – Mã số: V.08.04.10

a) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Tốt nghiệp đại học nhóm ngành Y tế công cộng; đại học nhóm ngành Quản lý y tế; bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học cổ truyền) và tốt nghiệp sau đại học nhóm ngành Y tế công cộng hoặc tốt nghiệp sau đại học nhóm ngành Quản lý y tế.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y tế công cộng (dùng cho các hạng chức danh y tế công cộng) hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng hạng III.

b) Yêu cầu về thời gian công tác đối với viên chức dự xét thăng hạng lên Y tế công cộng (hạng III): có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế hạng IV và tương đương từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc).

2.5. Thăng hạng lên Điều dưỡng hạng III – Mã số: V.08.05.12

a) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Tốt nghiệp đại học ngành Điều dưỡng.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh điều dưỡng) hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III.

b) Yêu cầu về thời gian công tác đối với viên chức dự xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV lên chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV và tương đương từ đủ 03 năm trở lên. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh Điều dưỡng hạng IV tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

2.6. Thăng hạng lên Hộ sinh hạng III – Mã số: V.08.06.15

a) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Tốt nghiệp đại học ngành Hộ sinh hoặc có bằng tốt nghiệp Cử nhân Điều dưỡng chuyên ngành phụ sản trước ngày 10/5/2023.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh hộ sinh) hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng III.

b) Yêu cầu về thời gian công tác đối với viên chức dự xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng IV lên chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng III phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng IV và tương đương từ đủ 03 năm trở lên. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh Hộ sinh hạng IV tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

2.7. Thăng hạng lên Kỹ thuật y hạng III – Mã số: V.08.07.18

a) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Tốt nghiệp đại học nhóm ngành Kỹ thuật y học; đại học ngành Kỹ thuật phục hình răng.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh kỹ thuật y) hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng III.

b) Yêu cầu về thời gian công tác đối với viên chức dự xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng IV lên chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng III phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng IV và tương đương từ đủ 03 năm trở lên. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh Kỹ thuật y hạng IV tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

2.8. Thăng hạng lên Dược sĩ hạng III – Mã số: V.08.08.22

a) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Tốt nghiệp đại học nhóm ngành Dược học.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược hoặc có chứng chỉ hành nghề dược (dùng cho các hạng chức danh dược) hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Dược sĩ hạng III.

b) Yêu cầu về thời gian công tác đối với viên chức dự xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp Dược hạng IV lên chức danh nghề nghiệp Dược hạng III phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Dược hạng IV và tương đương từ đủ 03 năm trở lên. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh Dược hạng IV tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

2.9. Thăng hạng lên Dân số viên hạng III – Mã số: V.08.10.28

a) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Tốt nghiệp đại học nhóm ngành Y tế công cộng; trường hợp tốt nghiệp đại học nhóm ngành khác thì phải có chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số (dùng cho các hạng chức danh dân số) hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Dân số viên hạng III.

b) Yêu cầu về thời gian công tác đối với viên chức dự xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp Dân số viên hạng IV lên chức danh nghề nghiệp Dân số viên hạng III phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Dân số viên hạng IV và tương đương từ đủ 03 năm trở lên. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh Dân số viên hạng IV tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

2.10. Thăng hạng lên Thư viện viên hạng III. Mã số: V.10.02.06

a) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp các hạng viên chức chuyên ngành thư viện trước ngày 30/6/2022.

b) Yêu cầu về thời gian công tác đối với viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Thư viện viên hạng III:

Có thời gian công tác giữ chức danh nghề nghiệp Thư viện viên hạng IV hoặc tương đương từ đủ 02 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc) đối với trình độ cao đẳng hoặc từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc) đối với trình độ trung cấp. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) đang giữ chức danh Thư viện viên hạng IV tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

2.11. Thăng hạng lên Huấn luyện viên hạng III. Mã số: V.10.01.03

a) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực thể dục thể thao;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thể dục thể thao hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của các hạng viên chức chuyên ngành thể dục thể thao trước ngày 30/6/2022.

b) Yêu cầu về thời gian công tác đối với viên chức dự xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp Huấn luyện viên (hạng III):

Có thời gian công tác giữ chức danh nghề nghiệp Hướng dẫn viên (hạng IV) hoặc tương đương từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) đang giữ chức danh nghề nghiệp Hướng dẫn viên (hạng IV) tính đến ngày hết hạn thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

3. Hồ sơ dự xét thăng hạng

Thành phần hồ sơ đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức thực hiện theo quy định Điều 36 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (Đối với viên chức) như sau:

- Sơ yếu lý lịch xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (theo mẫu HS02-VC/BNV ban hành kèm theo Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 Bộ Nội vụ), được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự xét, có xác nhận của cơ quan quản lý, sử dụng viên chức.

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan, tổ chức sử dụng viên chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét theo quy định.

- Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét.

Trường hợp viên chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ hoặc tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của CDNN dự xét thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

- Các yêu cầu khác theo quy định về tiêu chuẩn nghiệp vụ của hạng chức danh nghề nghiệp viên chức dự xét.

- Bản sao Quyết định tuyển dụng và bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp; các quyết định thay đổi chức danh nghề nghiệp (nếu có); quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp hiện giữ; quyết định lương hiện hưởng (được cơ quan có thẩm quyền chứng thực).

Hồ sơ đăng ký dự xét của mỗi công chức được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5 mm.

IV. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC XÉT

1. Nội dung, hình thức xét

Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III được thực hiện thông qua Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Hình thức: thẩm định hồ sơ dự xét theo quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của chức danh dự xét thăng hạng.

- Nội dung: xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức thực hiện thông qua Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức xem xét, thẩm định hồ sơ của viên chức dự xét theo quy định của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng; đáp ứng yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ, tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

2. Nguyên tắc xác định người trúng tuyển

Nguyên tắc xác định người trúng tuyển: Viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp năm 2023 là viên chức được Hội đồng xét thăng hạng thẩm định là viên chức đáp ứng đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

Không bảo lưu kết quả cho các kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức lần sau.

3. Bổ nhiệm hạng chức danh nghề nghiệp

Chậm nhất là 15 ngày làm việc sau ngày nhận được danh sách trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, các cơ quan, đơn vị theo phân cấp quản lý ban hành Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức trúng tuyển theo quy định.

V. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC XÉT VÀ KINH PHÍ XÉT

1. Dự kiến thời gian và địa điểm tổ chức xét

Thời gian xét thăng hạng viên chức năm 2023 được dự kiến tổ chức trong tháng 7/2023, tại Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam.

2. Kinh phí phục vụ kỳ thi

Kinh phí tổ chức kỳ xét thăng hạng viên chức tỉnh Quảng Nam năm 2023 được sử dụng từ ngân sách của tỉnh.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

Sở Nội vụ là cơ quan thường trực của Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2023 (gọi tắt là Hội đồng xét thăng hạng năm 2023) có nhiệm vụ:

- Thông báo công khai Kế hoạch tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tỉnh Quảng Nam năm 2023 tại trụ sở cơ quan và trên cổng thông tin điện tử Sở Nội vụ.

- Tham mưu UBND tỉnh quyết định thành lập Hội đồng xét thăng hạng năm 2023, Ban Giám sát kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2023.

- Tham mưu, đề nghị Chủ tịch Hội đồng xét quyết định thành lập các Ban giúp việc của Hội đồng.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, trình UBND tỉnh và Hội đồng xét chuẩn bị các nội dung, văn bản, tài liệu, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện và các điều kiện làm việc khác đảm bảo cho việc tổ chức kỳ xét thăng hạng được thực hiện thuận lợi theo đúng quy định hiện hành.

- Tham mưu giúp UBND tỉnh, Hội đồng xét thăng hạng năm 2023 ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện các công việc trong quá trình tổ chức kỳ xét thăng hạng theo quy định; ban hành các văn bản thông báo, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch này.

- Tổng hợp danh sách, tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2023 của các cơ quan, đơn vị trình UBND tỉnh phê duyệt danh sách viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ xét thăng hạng.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu việc tổ chức kỳ xét thăng hạng theo đúng quy định và theo Kế hoạch này.

- Tham mưu, báo cáo Hội đồng xét thăng hạng năm 2023 trình Chủ tịch UBND tỉnh kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp năm 2023 và quyết định công nhận kết quả kỳ xét thăng hạng.

- Tham mưu và thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh và Hội đồng xét thăng hạng giao trong quá trình tổ chức thực hiện kỳ xét thăng hạng.

2. Sở Tài chính: tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí tổ chức kỳ xét thăng hạng theo đúng quy định.

3. Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các Hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh và viên chức dự xét thăng hạng

a) Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các Hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh có trách nhiệm:

- Thông báo công khai Kế hoạch này đến toàn thể viên chức của cơ quan, đơn vị trực thuộc để viên chức biết.

- Trên cơ sở danh sách các thí sinh đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2023 kèm theo Đề án đã được UBND tỉnh Quảng Nam ban hành, đề nghị các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các Hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh rà soát, kiểm tra lại nếu có thay đổi thông tin so với lúc đăng ký dự tuyển báo cáo về Sở Nội vụ để được điều chỉnh; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh, trước pháp luật về đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn của viên chức cử dự xét thăng hạng.

b) Viên chức dự xét thăng hạng chịu trách nhiệm về tính trung thực đối với các nội dung trong hồ sơ dự xét.

4. Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan

Chịu trách nhiệm bảo đảm an ninh, trật tự và các điều kiện cần thiết khác phục vụ Hội đồng xét thăng hạng của tỉnh tổ chức kỳ xét được diễn ra trật tự, nghiêm túc, an toàn theo đúng quy định.

5. Thanh tra tỉnh

Cử cán bộ, công chức tham gia Ban Giám sát kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tỉnh Quảng Nam năm 2023 theo Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tỉnh Quảng Nam năm 2023, UBND tỉnh Quảng Nam đề nghị các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, Hội thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Quảng Nam, Đài PTTH Quảng Nam;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, NCKS (A).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Trí Thanh